

Bản án số: **26/2020/DS-ST**

Ngày: 04/08/2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Phương Thảo**

- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cờ**

Bà Vũ Thị Mai

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ngày 04 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 03 năm 2020; Về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/QĐST-DS ngày 15 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn T O, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 12, ngõ 80, Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Ông Trần A T; ĐKKHKT và chỗ ở: 14 ngách 592/29 Trường Chinh, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/03/2020 và bản tự khai tại tòa nguyên đơn là bà Nguyễn T O trình bày như sau:

Do quen biết nên tôi đã cho ông Trần A T vay tiền. Cụ thể vay như sau:

Ngày 28/12/2017 cho ông T vay số tiền 450.000.000đồng, lãi trả theo thỏa thuận 5.000.000đồng/tháng;

Ngày 25/06/2019 cho ông T vay số tiền 500.000.000đồng, lãi theo ngân hàng trả cuốn chiếu cả gốc lẫn lãi; Còn nợ tiền gốc là 471.300.000đồng.

Ngày 25/08/2019 cho ông T vay số tiền 10.000.000đồng, không lãi(Trả công thợ);

Ngày 25/08/2019 cho ông T vay số tiền 12.440.000đồng, không lãi (Trả tiền ngân hàng);

Ngày 25/09/2019 cho ông T vay số tiền 18.950.000 đồng, không lãi.

Ngày 25/10/2019, chúng tôi chốt số tiền vay lẻ 10.000.000đồng + 12.440.000đồng + 18.500.000đồng + 18.500.000đồng = 60.344.000 đồng.

Tiền lương tôi làm kế toán cho Công ty ông T từ 01/6 /2019 đến tháng 03/2020 là 45.000.000đồng. Yêu cầu này tôi xin rút.

Tổng cộng tôi cho ông T vay số tiền gốc đến nay là 981.644.000đồng. Thời gian đầu ông T có trả lãi còn tiền gốc chưa trả. Tại Cơ quan điều tra ông T thừa nhận còn nợ tôi đến tháng 07/2019 là 946.000.000 đồng. Tôi đề nghị Tòa án buộc ông T phải trả nợ cho tôi số tiền nợ trên và tiền lãi tính từ tháng 08/2019 đến khi xét xử với mức lãi suất vay của Ngân hàng.

*Bị đơn ông Trần A T trình bày: Tôi xác nhận có vay tiền của chị O nhưng chưa làm rõ được số tiền gốc còn nợ cụ thể là bao nhiêu. Vụ việc chị O đòi tiền tôi đã được đưa ra cơ quan Công an vào tháng 11/2019, tại cơ quan công an chưa chốt lại được với nhau số tiền vay trả. Vì điều kiện hiện khó khăn nên tôi xin được trả dần và xin làm việc với bên nguyên đơn cụ thể về số tiền gốc cũng như tôi có kế hoạch trả nợ. Đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian cho chúng tôi thỏa thuận. Tại Cơ quan điều tra tôi đã tạm xác nhận số nợ là 946.000.000 đồng(Chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng), xin trả O đến 2022 mới phải trả nợ số tiền như tạm tính.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu: Buộc ông Trần A T trả nợ bà số tiền nợ gốc là 946.000.000 đồng(Chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng) và số tiền lãi tính từ tháng 08/2019 đến nay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Phía bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xác nhận số tiền nợ là 946.000.000 đồng(Chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng), xin trả O đến 2022 mới phải trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Dân sự này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hợp đồng và các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được công khai chứng cứ và thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định như sau:

Giấy vay tiền; Hợp đồng vay tiền; Giấy gia hạn vay được ký kết giữa bà Nguyễn T O và ông Trần A T. Các bên có thỏa thuận với nhau về số tiền vay, thời gian vay, lãi suất. Đây là Hợp đồng vay tài sản.

Giao dịch dân sự các bên thiết lập từ thời điểm tháng 12/2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn T O buộc ông Trần A T phải thanh toán trả cho bà 946.000.000 đồng số tiền nợ gốc và số tiền lãi từ tháng 08/2019 đến khi xét xử là 100.000.000 đồng.

Xét: Tại các văn bản, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa cung cấp cho Tòa án thể hiện có việc vay nợ tiền giữa hai bên đương sự, ông T thừa nhận số tiền còn nợ bà O từ tháng 07/2019 đến nay chưa trả là 946.000.000 đồng, ông xin trả dần đến năm 2022. Đây là tình tiết các đương sự đã thừa nhận, không phải chứng minh.

Xét lỗi vi phạm là do phía ông T nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O. Buộc ông T phải thanh toán trả bà O số tiền này.

Về số tiền lãi bà O yêu cầu không vượt quá quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác của vụ án:

Về án phí: Ông Trần A T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn T O được hoàn trả dự phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 26, 35, 36, 39, 144, 147, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T O đối với ông Trần A T.

2- Buộc ông Trần A T phải thanh toán cho bà Nguyễn T O số tiền là **1.046.000.000 đồng** (Một tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là **946.000.000 đồng** (Chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng), số tiền nợ lãi là **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng).

3- Về án phí: Ông Trần A T phải chịu 43.380.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn T O 25.476.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014025 ngày 10/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4- Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5- Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được Thi hành án có đơn xin thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6- Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Thảo

